

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

Số: /TB-THADS-KV2

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Công trình trên đất là nhà xây.

- 02 nhà xây 02 tầng, lợp ngói. Trong đó:
 - + Diện tích xây dựng nhà số 01 khoảng 300m²
 - + Diện tích xây dựng nhà số 02 khoảng 66m²;
- 01 nhà 01 tầng lợp gói diện tích khoảng 105m²
- 01 nhà 03 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, lợp mái nhựa, diện tích khoảng 300m², chưa hoàn thiện.

1.2. Công trình trên đất là nhà sàn.

Gồm 04 nhà sàn, diện tích và tình trạng không giống nhau. Cụ thể như sau:

- Nhà sàn số 01, cột gỗ tròn, lợp gói, tình trạng đổ nát, diện tích khoảng 150m²
- Nhà sàn số 02, cột gỗ tròn, lợp gói, tình trạng chưa hoàn thiện, diện tích khoảng 160m²
- Nhà sàn số 03, cột gỗ tròn, lợp tôn PU cách nhiệt, diện tích khoảng 230m²
- Nhà sàn số 04, cột gỗ tròn, lợp tôn PU cách nhiệt, diện tích khoảng 225m², bên cạnh và phía trước có 02 tiểu cảnh cộng sân và đường lát gạch.

1.3. Công trình xây dựng khác.

- 01 cổng nhà xây gạch không trát.
- 07 nếp nhà gỗ kiểu cổ, diện tích khoảng 50m², có sân gạch đỏ phía trước. Tình trạng: đã cũ và xuống cấp.
- 01 điểm đình. Tình trạng: đã cũ và xuống cấp. Bên cạnh điểm đình có 01 tiểu cảnh xây gạch.
- 01 khu đình làng. Tình trạng: đã cũ và xuống cấp. Trước đình làng có 01 sân gạch trước đình; 01 ao đình diện tích khoảng 250m²; 01 cầu bê tông rộng khoảng 2m dài khoảng 12m.
- 01 nhà cộng đồng diện tích khoảng 300m². Trước nhà cộng đồng có ao xây gạch đỏ diện tích khoảng 250 m², xung quanh lát gạch chỉ nằm diện tích khoảng 500 m²
- 03 cổng tam quan.
- 01 nền nhà lát gạch đỏ diện tích khoảng 230 m²
- 02 khung nhà phim trường đổ nát.
- 08 khung nhà rông đổ nát.

1.4. Công trình phụ trợ

- Hệ thống tường rào nội bộ xây gạch 40, bô trụ 40x30, không trát, chiều cao khoảng 1,8m.
- Hệ thống tường rào bao quanh khu du lịch, xây gạch, bô trụ, có trát, cao khoảng 2,5-3m.
- 01 hồ nước (bên cạnh toà nhà 03 tầng), xây gạch, vỉa hè lát gạch men, diện tích khoảng 200 m²
- 01 trạm điện.
- 01 bãi đỗ xe diện tích khoảng 500 m²
- 01 Hệ thống mương cạn, kè đá. Có 02 cây cầu bê tông + gạch, xây trên mương cạn, có chiều rộng khoảng 2m, dài khoảng 6 m.
- Đường nội bộ, tuyến chính: đường đổ bê tông rộng 4,5m, có vỉa hè lát gạch bát giác tự trên.
- Đường nội bộ, tuyến rẽ nhánh gồm: đường rẽ nhánh đổ bê tông rộng 3,8m, không có vỉa hè; đường rẽ nhánh lát gạch chỉ, rộng khoảng 3m.
- 01 bệ đá nghệ thuật, xây gạch, có trát.
- 09 cột đèn LED.
- 04 chuồng chim bồ câu.

1.5. Các loại cây trên đất.

- Cây bạch đàn có đường kính gốc trên 15cm, có khoảng 110 cây.
- Cây keo có đường kính gốc trên 15cm, có khoảng 90 cây.
- Cây xoan có đường kính gốc trên 15cm, có 03 cây.
- Cây xà cừ có khoảng 15 cây.
- Khóm cau cảnh (dừa cảnh) có 40 khóm.
- Cây cau cảnh có 15 cây.
- Cây cau ăn quả có 97 cây.
- Cây đa khoảng 12 cây.
- Cây hoa sữa khoảng 15 cây.
- Cây xua khoảng 500 cây.
- Cây dừa ăn quả khoảng 23 cây.
- Cây mít khoảng 07 cây.
- Cây cọ xẻ khoảng 42 cây.
- Cây tùng bách tán khoảng 12 cây.
- Cây tùng lá kim khoảng 31 cây.
- Cây thông khoảng 07 cây.
- Cây cau vua khoảng 05 cây.
- Khóm trúc khoảng 18 khóm.
- Khóm tre ngà 02 khóm.
- Khóm móc khoảng 07 khóm
- Cây sấu khoảng 05 cây.
- Cây xoài khoảng 06 cây.
- Cây lộc vừng khoảng 04 cây.
- Cây chuối cảnh khoảng 03 cây.
- Cây bàng khoảng 02 cây.
- Cây sung 01 cây.

- Cây đại 01 cây.
- Cây vải 01 cây.
- Cây nhãn 01 cây.
- Cây roi ăn quả 01 cây.

Toàn bộ các tài sản trên gắn liền với đất thuê lại của Chi nhánh Vật tư Thái Nguyên thuộc Công ty Vật tư Thiết bị toàn bộ tại thửa đất số 1321a, tờ bản đồ F48-92-D-c-52, diện tích 40.000m² có Giấy chứng nhận QSD đất số 00186/QSDĐ ngày 19/5/1994 được UBND tỉnh Bắc Thái (nay là UBND tỉnh Thái Nguyên) cấp cho Tổng kho 3- CK (nay là Chi nhánh vật tư Thái Nguyên) và tại thửa đất số 1943, tờ bản đồ số 14, diện tích 11.496,0m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số AO 150555 mang tên Công ty cổ phần thương mại Quốc tế D & S, do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/01/2009, mục đích sử dụng là đất nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, địa chỉ tại: TDP Trại, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên).

2. Giá khởi điểm: 14.225.553.759đ làm tròn: 14.225.553.000đ (bằng chữ: Mười bốn tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Quốc gia.

Tổng số điểm: 97 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ...
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu	5,0		

	giá			
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0		
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến			
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0		
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55,0		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0		
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường			

	<i>hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>			
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>			
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>			
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0		
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>			
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>			
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>			
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0		
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0		
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>			
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0		
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>			
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>			
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0		
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0		
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>			
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>			
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0		
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>			
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>			
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0		
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>			
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành</i>			

	<i>nghe từ 05 năm trở lên</i>			
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0		
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	4,0		
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>			
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0		
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0		
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0		
4.	Tiêu chí khác	3,0		
	Tổng	97		

Phòng THADS Khu vực 2- Thái Nguyên thông báo để tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn biết và thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Cục QLTHADS-Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện KSND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện KSND khu vực 2-Thái Nguyên;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Hoàng Nguyên Khang